

Bản án số: 123/2022/HS-ST
Ngày: 05 - 7 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Bùi Thị Lan - Hiệu phó Trường THCS Nguyễn Du - Đà Lạt

+ Bà Mai Lương Anh - Nguyên Phó Chủ tịch Liên đoàn lao động tỉnh Lâm Đồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Tài - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt - tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Đinh Đăng Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 136/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 139/2022/QĐXXST - HS ngày 24/6/2022 đối với các bị cáo:

1. **Họ và tên:** **Nguyễn Hữu Đăng K (còn gọi tên: Ky)**, sinh năm: 1999, tại: Lâm Đồng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Số G đường H, Phường N3, Thành phố Đ, Tỉnh Lâm Đồng; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Phật giáo; con ông: Nguyễn Hữu D, sinh năm: 1968 và bà: Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1971; vợ: Võ Thị Phương Nhi, sinh năm: 2001; có 01 con sinh năm: 2021; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 24/6/2021, trả tự do ngày 28/6/2021, bắt lại ngày 23/5/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Thành phố Đà Lạt.

2. **Họ và tên:** **Trịnh Ngọc Bảo Hoàng Q**, sinh năm: 2000, tại: Lâm Đồng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số S đường V, Phường N, Thành phố Đ, Tỉnh Lâm Đồng; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Làm vườn; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông: Trịnh Ngọc Đ1 (chết) và bà: Ngô Thị Kim N2, sinh năm: 1971; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 24/6/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Thành phố Đà Lạt.

3. **Họ và tên:** **Nguyễn Khiếu N**, sinh ngày 25/4/2005, tại: Lâm Đồng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Số B đường H, Phường B1, Thành phố Đ, Tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Số S đường V, Phường N3, Thành phố Đ, Tỉnh Lâm Đồng; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Không; dân tộc: Kinh; giới

tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Phật giáo; con ông: Nguyễn Đức T2, sinh năm: 1975 và bà: Khiếu Nữ Thị Thanh C, sinh năm: 1978; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 24/6/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Thành phố Đà Lạt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:* Bà Khiếu Nữ Thị Thanh C2, sinh năm: 1978, địa chỉ: Số 5 đường V, Phường N3, Thành phố Đ, Tỉnh Lâm Đồng, là mẹ ruột của bị cáo Nguyễn Khiếu N.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Khiếu N:* Ông Lê Anh V, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lâm Đồng.

- *Người chứng kiến:* Ông Nguyễn Văn D, sinh năm: 1970

Địa chỉ: Số H đường P, Phường M, Thành phố Đ, Tỉnh Lâm Đồng.

(Các bị cáo, người giám hộ và người bào chữa cho bị cáo N đều có mặt; người chứng kiến vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu Đăng K là đối tượng sử dụng ma túy từ đầu năm 2021, quá trình sử dụng ma túy K có quen biết với đối tượng tên Nam (không rõ nhân thân lai lịch) và thường mua ma túy của Nam để sử dụng. Ngày 15/6/2021, K liên lạc cho Nam để hỏi mua 1.000.000 đồng tiền ma túy đá thì Nam đồng ý và hẹn K tới khu vực đồi ông Sur ở Phường 4, thành phố Đà Lạt lấy ma túy. Sau khi mua được ma túy, K mang về phòng 245 khách sạn Bavico do K thuê ở số 03 Lê Thị Hồng Gấm, phường 1, thành phố Đà Lạt cất giấu và sử dụng dần. Đến ngày 24/6/2021, Nguyễn Khiếu N bàn bạc với Trịnh Ngọc Bảo Hoàng Q (bạn ngoài xã hội của K) để góp mỗi người 300.000 đồng mua ma túy về sử dụng thì Q liên lạc với K để nhờ mua 600.000 đồng tiền ma túy đá, lúc này K đang còn một ít ma túy chưa sử dụng hết nên đã đồng ý bán số ma túy này cho Q với giá 600.000 đồng và hẹn Q tới khách sạn Bavico để lấy ma túy. Sau đó, N đưa cho Q 300.000 đồng (gồm 3 tờ 100.000 đồng), Q góp thêm 300.000 đồng (gồm 3 tờ 100.000 đồng) rồi N điều khiển xe mô tô chở Q đến khách sạn Bavico. Tại đây, N đứng ở dưới chờ còn Q đi lên phòng gặp K và đưa cho K 600.000 đồng (gồm 06 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng) và lấy gói ma túy đi về. Khi Q đi xuống trước cửa khách sạn Bavico thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ trong túi quần phía sau bên trái Q đang mặc một gói nilong màu trắng, dạng túi Zip, có một đường chỉ màu xanh, kích thước 2x2cm, bên trong gói nilong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Tại chỗ Trịnh Ngọc Bảo Hoàng Q khai nhận góp tiền với Nguyễn Khiếu N và đi tới khách sạn Bavico để mua gói ma túy trên với giá 600.000 đồng của Nguyễn Hữu Đăng K.

Căn cứ lời khai của Trịnh Ngọc Bảo Hoàng Q, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt đã tiến hành bắt khẩn cấp Nguyễn Khiếu N và khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Hữu Đăng K thu giữ các đồ vật liên quan đến

hoạt động mua bán ma túy. Quá trình điều tra Nguyễn Hữu Đăng K, Trịnh Ngọc Bảo Hoàng Q và Nguyễn Khiếu N đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình (BL: 78-116; 118-197; 269-269a; 327-343).

Tang vật thu giữ: 01 gói nilong màu trắng, dạng túi Zip, có một đường chỉ màu xanh, kích thước 2x2cm, bên trong gói nilong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy

- Thu giữ của Trịnh Ngọc Bảo Hoàng Q: 01 điện thoại di động hiệu Redmi 9A màu đen; 01 xe mô tô hiệu Sirius biển số 49T5-7058; 01 bóp da màu nâu; số tiền 352.000 đồng; 01 thẻ ATM ngân hàng MB mang tên Trịnh Ngọc Bảo Hoàng Q (BL: 89-90)

- Thu giữ của Nguyễn Khiếu N: 01 điện thoại di động hiệu Samsung A20 màu xanh đen và 01 Chứng minh nhân dân số 251318607 mang tên Nguyễn Khiếu N (BL: 96-97; 190; 196).

- Thu giữ của Nguyễn Hữu Đăng K: 01 bình gas hiệu Mas, có gắn khò bằng kim loại; 02 ống thủy tinh dài khoảng 20cm; 01 kẹp kim loại một đầu bị cháy đen; 01 kéo kim loại đầu kéo bị cháy đen; 01 ống hút nhựa màu trắng trong dài khoảng 20cm một đầu cắt vát; 01 gói nilon màu trắng trong bên trong đựng 20 gói nilon dạng túi zip nhỏ hơn; 01 ống hút màu đen một đầu bị cắt vát; 01 bóp da màu nâu; 01 chứng minh nhân dân tên Nguyễn Hữu Đăng K; số tiền 2.000.000 đồng (13 tờ 100.00 đồng, 03 tờ 200.000 đồng, 02 tờ 50.000 đồng); 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max màu xanh rêu (BL: 101-102; 153-188).

- Thu giữ của Ksar Ha Tiến 01 xe mô tô Yamaha, biển số 49G1-326.15; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu trắng hồng. Thu giữ của Kơ Să Ha Nhiên 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu vàng. Thu giữ của Nguyễn Văn Tùng 01 điện thoại OPPO màu xanh; thu giữ của Nguyễn Thị Thảo 02 đầu thu camera HD Paragon màu đen.

Kết luận giám định số 648/GĐ-PC09 ngày 30/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định: Mẫu tinh thể đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,5790g (không phải năm bảy chín không gam), loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ (BL: 53).

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định dấu vân tay trên 18 tờ tiền thu giữ của K và giấu vết cơ học trên các gói nylon thu giữ của K, xác định:

- Kết luận giám định số 4567/GĐ-PC09 ngày 10/12/2021 của Phân viện K học kỹ thuật hình sự tại Tp Hồ Chí Minh, xác định: Không phát hiện dấu vân tay đủ yếu tố giám định truy nguyên trên gói ni lông đựng ma túy thu giữ của Trịnh Ngọc Bảo Hoàng Q (BL: 255).

- Kết luận giám định số 4568/GĐ-PC09 ngày 10/12/2021 của Phân viện K học kỹ thuật hình sự tại Tp Hồ Chí Minh, xác định: Trên 18 (mười tám) tờ tiền gửi giám định phát hiện được một số dấu vết đường vân nhưng các dấu vết đường vân phát hiện được không đủ yếu tố giám định, truy nguyên (BL: 256).

- Kết luận giám định số 750/C09B ngày 09/02/2022 của Phân viện K học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh xác định: Mẫu 01 vỏ nylon thu giữ của Trịnh Ngọc Bảo Hoàng Q và mẫu 18 vỏ gói nylon thu giữ của Nguyễn Hoàng Anh K có thành phần hóa học cơ bản giống nhau.

- Kết luận giám định số 750/1/C09B ngày 15/02/2022 của Phân viện K học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh xác định:

+ Dấu vết cắt trên gói nylon thu giữ khi bắt quả tang Trịnh Ngọc Bảo Hoàng Q và dấu vết cắt trên các gói nylon thu khi khám xét nơi ở của Nguyễn Hữu Đăng K do công cụ cắt tác động tạo ra. Đặc điểm dấu vết không đủ cơ sở truy nguyên công cụ cụ thể.

+ Chiếc kéo thu giữ tại nơi ở của Nguyễn Hữu Đăng K có thể tạo ra các dấu vết cắt nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 129/CT-VKS ngày 14/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo Nguyễn Hữu Đăng K về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Truy tố các bị cáo Trịnh Ngọc Bảo Hoàng Q và Nguyễn Khiếu N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu Đăng K khai nhận, vào ngày 24/6/2021, tại khách sạn Bavico, tọa lạc tại số 03 đường Lê Thị Hồng Gấm, Thành phố Đà Lạt, K có bán cho Q 01 gói ma túy với giá 600.000 đồng như cáo trạng truy tố là hoàn toàn chính xác, bị cáo không thắc mắc khiếu nại gì đối với cáo trạng truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Các bị cáo Trịnh Ngọc Bảo Hoàng Q và Nguyễn Khiếu N khai nhận, khoảng 21 giờ 45 phút ngày 24/6/2021, tại khách sạn Bavico, tọa lạc tại số 03 đường Lê Thị Hồng Gấm, Phường 1, thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Nguyễn Khiếu N đưa cho Q số tiền 300.000 đồng để góp cùng Q mua ma túy của K nhằm mục đích sử dụng. Khi Q vào khách sạn Bavico gặp K lấy gói ma túy ra đến cửa thì bị Công an Phường 1, Thành phố Đà Lạt bắt quả tang Trịnh Ngọc Bảo Hoàng Q đang cất giữ 01 gói ma túy trong túi quần phía sau bên trái như cáo trạng truy tố là hoàn toàn chính xác; các bị cáo không thắc mắc, khiếu nại đối với cáo trạng truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Sau phân luận tội, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Hữu Đăng K về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và truy tố các bị cáo Trịnh Ngọc Bảo Hoàng Q và Nguyễn Khiếu N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Đồng thời, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Hữu Đăng K từ 24 (hai mươi bốn) đến 30 (ba mươi) tháng tù. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38 và 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh

Ngọc Bảo Hoàng Q từ 18 (*mười tám*) đến 24 (*hai mươi bốn*) tháng tù; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38; 58, 90; 91 và 101 của Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Khiếu N từ 15 đến 18 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là tang vật thu được của vụ án đã qua giám định. Tịch thu tiêu hủy 01 bình gas hiệu MAS có gắn một khò bằng kim loại; 01 kẹp kim loại; 02 ông thủy tinh ; 01 ông nhựa; 01 ống hút màu đen; 01 kéo kim loại màu trắng đầu bị cháy đen đã niêm phong; 01 gói nylon màu trắng trong kích thước 2cm x 2cm là đồ vật đựng ma túy của Trịnh Ngọc Bảo Hoàng Q và 18 gói nylon màu trắng trong dạng túi Zip, bên trong không chứa gì. Tịch thu bán sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Redmi 9A màu đen của bị cáo Q và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max màu xanh rêu của bị cáo K. Trả cho bị cáo Q số tiền 352.000 đồng (theo Giấy nộp tiền ngày 25/3/2022 tại Ngân hàng Agribank); 01 bóp da màu nâu và 01 thẻ ATM ngân hàng MB mang tên Trịnh Ngọc Bảo Hoàng Q. Trả cho bị cáo N 01 điện thoại di động hiệu Samsung A20 màu xanh đen và 01 Chứng minh nhân dân số 251318607 mang tên Nguyễn Khiếu Nhật; trả cho bị cáo K 01 bóp da màu nâu; 01 chứng minh nhân dân tên Nguyễn Hữu Đăng K và số tiền 1.400.000 đồng; tịch thu sung công Ngân sách Nhà nước số tiền 600.000 đồng thu lợi bất chính của bị cáo K. Giao cho Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý đối với 01 xe mô tô hiệu Sirius biển số 49T5-7058 và 01 xe mô tô Yamaha, biển số 49G1-326.15; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu trắng hồng; 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu vàng; 01 điện thoại OPPO màu xanh; 02 đầu thu camera HD Paragon màu đen, theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Khiếu N trình bày: Thông nhất cáo trạng truy tố về tội danh cũng như điều luật áp dụng đối với bị cáo N. Tuy nhiên, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mẹ đã ly hôn; phải sống với mẹ tại nhà trọ; bản thân bị cáo phải bỏ học sớm; điều kiện, chăm sóc, giáo dục của gia đình có phần hạn chế; phạm tội ở tuổi vị thành niên nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Cho Nguyễn Khiếu N được hưởng mức án bằng với thời gian tạm giam và trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Hữu Đăng K, Trịnh Ngọc Bảo Hoàng Q và Nguyễn Khiếu N:* Vào ngày 15/6/2021, K mua của Nam (không rõ nhân thân, lai lịch) 01 gói ma túy với giá 1.000.000 đồng mang về Phòng 245 khách sạn Bavico do K thuê ở số 03 Lê Thị Hồng Gấm, Phường 1, Thành phố Đà Lạt cất giấu sử dụng dần. Đến ngày 24/6/2021, Nguyễn Khiếu N và Trịnh Ngọc Bảo Hoàng Q góp mỗi người 300.000 đồng mua ma túy về sử dụng thì Q liên lạc với K để nhờ mua 600.000 đồng tiền ma túy đá, lúc này K đang còn một ít ma túy chưa sử dụng hết nên đã đồng ý bán số ma túy này cho Q với giá 600.000 đồng và hẹn Q tới khách sạn Bavico để lấy ma túy. N đưa cho Q 300.000 đồng (gồm 3 tờ 100.000 đồng), Q góp thêm 300.000 đồng (gồm 3 tờ 100.000 đồng) rồi N điều khiển xe mô tô chở Q đến khách sạn Bavico. Tại đây, N đứng ở dưới chờ còn Q đi lên phòng gặp K và đưa cho K 600.000 đồng (gồm 06 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng) và lấy gói ma túy đi về. Khi Q đi xuống trước cửa khách sạn Bavico thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ trong túi quần phía sau bên trái Q đang mặc một gói nilong màu trắng, dạng túi Zip, có một đường chỉ màu xanh, kích thước 2x2cm, bên trong gói nilong chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy. Các bị cáo Q, N và K khai nhận cùng góp tiền để mua 01 gói ma túy với giá 600.000 đồng của Nguyễn Hữu Đăng K.

Tại Kết luận giám định số 648/GĐ-PC09 ngày 30/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định: Mẫu tinh thể đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,5790g (*không thấy năm bảy chín không gam*), loại Methamphetamine.

[3] Xét thấy, các bị cáo Nguyễn Hữu Đăng K và Trịnh Ngọc Bảo Hoàng Q đều đã trưởng thành, riêng Nguyễn Khiếu N khi thực hiện phạm tội chỉ 16 tuổi 01 tháng 29 ngày nhưng các bị cáo đều có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và đều là đối tượng sử dụng ma túy. Các bị cáo biết rõ việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng để thu lợi bất chính và để có ma túy sử dụng các bị cáo vẫn thực hiện nhằm thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân. Hành vi của các bị cáo không chỉ vi phạm pháp luật về chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương mà còn là một trong những nguyên nhân góp phần gây ra những tệ nạn xã hội khác. Căn cứ lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa; lời khai của các bị cáo, của người liên quan và người làm chứng trong quá trình điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu Đăng K phạm về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự; hành vi của các bị cáo Trịnh Ngọc Bảo Hoàng Q và Nguyễn Khiếu N đã phạm về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, quá trình thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo không bàn bạc, phân công cụ thể. Xét vai trò, hành vi của

từng bị cáo thì thấy, bị cáo Nguyễn Hữu Đăng K là người bán ma túy cho Q và N để kiếm lời nên phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án này và có mức hình phạt cao hơn các bị cáo Q và N là thỏa đáng. Còn các bị cáo Q và N cùng nhau góp tiền mua ma túy của Bảo về mục đích để sử dụng; bị cáo N là người trực tiếp đề xuất mua ma túy sử dụng; tính chất mức độ cùng tham gia thực hiện như nhau nên có mức hình phạt như nhau là phù hợp. Tuy nhiên, Nguyễn Khiếu N thực hiện hành vi phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên áp dụng các Điều 91, 98, 99, 101 Bộ luật hình sự để xử lý là phù hợp.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Do các bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Trong vụ án này còn có đối tượng tên “Nam” là người bán ma túy cho Bảo, hiện nay Cơ quan điều tra chưa xác minh được nhân thân, lai lịch nên tách ra để tiếp tục điều tra xử lý sau.

[7] *Về xử lý vật chứng*: Cơ quan Điều tra đã thu giữ tang vật gồm: 01 gói nilong màu trắng, dạng túi Zip, có một đường chỉ màu xanh, kích thước 2x2cm, bên trong gói nilong chứa chất tinh thể màu trắng, qua giám định xác định là chất ma túy, là chất cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy; 01 bình gas hiệu MAS có gắn một khò bằng kim loại; 01 kẹp kim loại; 02 ông thủy tinh ; 01 ông nhựa; 01 ống hút màu đen; 01 kéo kim loại màu trắng đầu bị cháy đen đã niêm phong; 01 gói nylon màu trắng trong kích thước 2cm x 2cm là đồ vật đựng ma túy; 02 (hai) bóp da màu nâu; và 18 gói nylon màu trắng trong dạng túi Zip, bên trong không chứa gì, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Thu giữ 01 điện thoại di động hiệu Redmi 9A màu đen của bị cáo Q; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max màu xanh rêu của bị cáo K, là phương tiện, công cụ phạm tội nên tịch thu bán sung ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền 352.000 đồng thu giữ của bị cáo Q; 01 thẻ ATM ngân hàng MB mang tên Trịnh Ngọc Bảo Hoàng Q; 01 điện thoại di động hiệu Samsung A20 màu xanh đen của bị cáo N; 01 giấy chứng minh nhân dân số 251318607 mang tên Nguyễn Khiếu Nhật; 01 chứng minh nhân dân tên Nguyễn Hữu Đăng K và số tiền 1.400.000 đồng, xét thấy không liên quan đến việc giải quyết vụ án và thi hành án nên trả lại cho các bị cáo. Đối với số tiền 600.000 đồng thu lợi bất chính của bị cáo K cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của bị cáo Q 01 xe mô tô hiệu Sirius biển số 49T5-7058; thu giữ của Ksar Ha Tiên 01 xe mô tô Yamaha, biển số 49G1-326.15; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu trắng hồng. Thu giữ của Kơ Să Ha Nhiên 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu vàng. Thu giữ của Nguyễn Văn Tùng 01 điện thoại OPPO màu xanh; thu giữ của Nguyễn Thị Thảo 02 đầu thu camera HD Paragon màu đen. Tuy nhiên, hiện nay chưa xác định được địa chỉ và chủ sở hữu hợp pháp của các tài sản này nên giao cho Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt tiếp tục xác minh điều tra và xử lý theo quy định.

[8] *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định
Vị các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố* bị cáo Nguyễn Hữu Đăng K phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; các bị cáo Trịnh Ngọc Bảo Hoàng Q và Nguyễn Khiếu N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Đăng K 24 (*hai mươi bốn*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/5/2022, được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 24/6/2021 đến ngày 26/6/2021.

1.2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và các Điều 38; 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Ngọc Bảo Hoàng Q 18 (*mười tám*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24 tháng 6 năm 2021.

1.3. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và các Điều 38; 58; 90; 91; 101 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Khiếu N 15 (*mười lăm*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24 tháng 6 năm 2021

2. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng điểm a và c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 và 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

2.1. Tịch thu tiêu hủy tang vật gồm:

- 01(*một*) phong bì niêm phong mẫu hoàn sau giám định;
- 01(*một*) bình gas hiệu MAS cũ gắn một khí bằng kim loại;
- 01 (*một*) kẹp kim loại;
- 02 (*một*) ống thủy tinh;
- 01 (*một*) ống nhựa màu trắng trong dài khoảng 20cm một đầu cắt vát;;
- 01 (*một*) ống hút nhựa màu đen, một đầu cắt vát;
- 01 (*một*) kéo kim loại màu trắng đầu bị cháy đen;
- 02 (*hai*) bốp da màu nâu;
- 01 (*một*) gói nylon màu trắng trong kích thước 2cm x 2cm là đồ vật đựng ma túy và 18 (*mười tám*) gói nylon màu trắng trong dạng túi Zip, bên trong không chứa gì.

2.2. Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 600.000đ (*sáu trăm ngàn đồng*) thu lợi bất chính của Nguyễn Hữu Đăng K (trong số tiền 2.000.000đ thu giữ của bị cáo K).

2.3. Tịch thu bán sung Ngân sách Nhà nước 01 (*một*) điện thoại di động hiệu Redmi 9A màu đen của bị cáo Q và 01 (*một*) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max màu xanh rêu của bị cáo K.

2.4. Trả cho bị cáo Q số tiền 352.000 đồng (theo Giấy nộp tiền ngày 25/3/2022 tại Ngân hàng Agribank) và 01 (*một*) thẻ ATM ngân hàng MB mang tên Trịnh Ngọc Bảo Hoàng Q.

2.5. Trả cho bị cáo N 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A20 và 01 (một) Chứng minh nhân dân số 251318607 mang tên Nguyễn Khiếu Nhật;

2.6. Trả cho bị cáo K 01 chứng minh nhân dân tên Nguyễn Hữu Đăng K và số tiền 1.400.000 (một triệu bốn trăm ngàn đồng) (trong số tiền thu giữ của K còn lại);

2.7. Giao cho Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt 01 (một) xe mô tô hiệu Sirius, biển số 49T5-7058; 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha màu đen, biển số 49G1-326.15; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu trắng hồng; 01 (một) điện thoại Iphone 6 Plus màu vàng; 01 (một) điện thoại OPPO và 02 đầu thu camera HD Paragon màu đen, để tiếp tục xác minh điều tra và xử lý theo quy định (không kiểm tra chất lượng bên trong).

(Theo biên bản giao, nhận tang vật ngày 24/02/2022; ngày 25/3/2022 và ngày 28/6/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc Nguyễn Hữu Đăng K, Trịnh Ngọc Bảo Hoàng Q và Nguyễn Khiếu N mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo; bà Chúc và người bào chữa được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp. Đà Lạt;
- Công an tp. Đà Lạt;
- Chi cục THADS tp. Đà Lạt;
- Bị cáo; đại diện bị cáo; người bào chữa;
- Lưu: bộ phận lưu trữ; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Huyền

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp. Đà Lạt;
- Công an tp. Đà Lạt;
- Chi cục THADS tp. Đà Lạt;
- Bị cáo; đại diện bị cáo,; người bào chữa;
- Lưu: bộ phận lưu trữ; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Huyền

